

Nghi Xuân, ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Minh Ng – Sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Trần Minh Đ – Sinh năm 1986

Cùng trú tại: Thôn A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn B – Sinh năm 1954;

Trú tại: Thôn A, xã X, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

- Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Nghi Xuân – Phòng giao dịch xã X

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Tr – PGĐ phòng giao dịch Xuân Phổ

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Công T – Phó giám đốc.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212, Điều 213 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Minh Ng và anh Trần Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Minh Ng và anh Trần Minh Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung; Các đương sự thống nhất: Chị Phạm Minh Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Khánh L sinh ngày 12/9/2011, anh Trần Minh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Nhất H sinh ngày 15/3/2010 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự không phải đóng góp tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Xác định số tiền nợ và nghĩa vụ của đương sự:

Tính đến ngày 22/7/2019, anh Trần Minh Đ và chị Phạm Minh Ng còn nợ và phải thanh toán nợ cho Ngân hàng NN & PT Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Nghi Xuân – PGD xã Xuân Phổ số tiền cả gốc và lãi là 433.860.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân 42.114.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn*) tiền nợ gốc và lãi. (Nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nghi Xuân các đương sự thống nhất thanh toán trước hạn của Hợp đồng tín dụng).

Hình thức và thời gian trả nợ:

Hiện nay các đương sự không có khả năng thanh toán nợ, anh Trần Minh Đ, chị Phạm Minh Ng và ông Trần Văn B tự nguyện giao tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 02, diện tích 940 m² tại xóm 7, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được cấp Giấy CNQSD đất số CG306899 ngày 03/5/2017 mang tên Trần Minh Đ và Phạm Minh Ng và tài sản gắn liền trên đất nêu trên của ông Trần Văn B cho bên nhận thế chấp tiến hành **xử lý** tài sản thế chấp, thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Số tiền bán tài sản được thanh toán theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Số tiền còn lại (nếu có) giao lại cho anh Trần Minh Đ. Trong trường hợp giá trị tài sản bán đi không đủ để thực hiện nghĩa vụ theo quyết định này, thì anh Trần Minh Đ và chị Phạm Minh Ng phải thực hiện tiếp nghĩa vụ còn thiếu theo tỷ lệ 50/50.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu thi hành án mà các bên không chịu thực hiện theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng tài sản theo nội dung được lập tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân cho đến khi thi hành xong bản án.

- Về án phí, chi phí tố tụng: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147, khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, **điểm a, b khoản 1 Điều 24**, khoản 7 Điều 26 và điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phạm Minh Ng tự nguyện nộp

150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra chị Phạm Minh Ng và anh Trần Minh Đ còn phải chịu mỗi người 5.760.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn*) án phí do yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được chấp nhận. Sau khi trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí **số 0000717 ngày 26/02/2019** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, chị Phạm Minh Ng còn phải nộp 5.610.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười nghìn*).

Trả lại cho Ngân hàng NN &PT Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Nghi Xuân – PGD xã Xuân Phổ số tiền tạm ứng án phí theo yêu cầu độc lập đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000023 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chi phí thẩm định tại chỗ:

Chị Phạm Minh Ng và anh Trần Minh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng NN &PT Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Nghi Xuân – PGD xã Xuân Phổ số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn*) chia tỷ lệ mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- VKS tỉnh; TAND tỉnh;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân Phổ, Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Phạm Huy Bình